TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HSST
Ngày 21 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị A.

Ông Vũ Ngọc Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 6 năm 2018, ngày 21 tháng 6 năm 2018 (tuyên án) tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34.1/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Xuân H; sinh năm: 1980 tại Hà Nội; Nơi thường trú: xã M, huyện S, Thành phố Hà Nội; trú tại: đường C, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Xuân L và bà: Nguyễn Thị N; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo đang tại ngoại.

(Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*
Bà Nguyễn Thị C – Sinh năm: 1966 (đã chết).
Người đại diện hợp pháp:
Ông Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1960 (vắng mặt).
Thường trú: đường S, Phường C, Quận H, TP.HCM.
(Là chồng của bà Nguyễn Thị C).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Bà Phạm Thị Thu H – Sinh năm: 1980 (vắng mặt).
Thường trú: đường F, phường T, Quận K, TP.HCM.
2/Công ty A (vắng mặt).
Địa chỉ: đường D, Phường X, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 55 ngày 10/8/2017, Lương Xuân H điều khiển xe ôtô biển số 49B-012.30 lưu thông trên đường 3/2 (theo hướng từ Ngã Sáu Dân Chủ về đường Cao Thắng). Khi H điều khiển xe ôtô đến trước nhà số 202 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, theo H khai lúc này bị cáo bị chóng mặt (do bản thân bị bệnh tiểu đường kèm hồ sơ bệnh án), nên không làm chủ được tay lái, tình hình xe lưu thông phía trước; nên đã để xe ôtô đụng vào xe môtô biển số 51L2-4401 do bà Nguyễn Thị C điều khiển phía trước cùng chiều. Tai nạn xảy ra làm bà C chấn thương nặng. Sau đó, bà C được H và quần chúng nhân dân đưa vào Bệnh viện 115 cấp cứu. Đến khoảng 09 giờ 00’ cùng ngày, bà C tử vong. Riêng hai xe bị hư hỏng nhẹ. Vụ việc được lập hồ sơ ban đầu , sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 996/TT.17 ngày 01/9/2017 của Trung tâm pháp y- Sở y tế TP.Hồ Chí Minh kết luận: bà Nguyễn Thị C chết do đa chấn thương.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Lương Xuân H khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Sau khi tai nạn xảy ra, Lương Xuân H đã chủ động bồi thường tiền chi phí mai táng và bồi thường thiệt hại cho phía bị hại số tiền 160.000.000 đồng. Phía bị hại đã làm đơn bãi nại cho H.

Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường 3/2, Phường 12, Quận 10, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, áp dụng cho xe lưu thông hai chiều, được ngăn cách bằng dãy kim loại ở giữa đường, mặt đường rộng 18,40 m. chiều đường hướng từ Ngã Sáu Dân Chủ về đường Cao Thắng rộng 11m20 được chia làm ba làn đường ngăn cách bởi vạch sơn trắng không liên tục, làn ngoài rộng 4m20 áp dụng cho xe ôtô lưu thông, làn giữa rộng 3m50 áp dụng cho các loại xe lưu thông, làn trong rộng 3m50 áp dụng cho xe 2, 3 bánh lưu thông.

Đối với chiếc xe ôtô biển số 49B-012.30, qua xác minh, được biết do Công ty A là chủ sở hữu hợp pháp. Công ty A ký hợp đồng với H là lái xe của công ty điều khiển hoạt động dịch vụ vận tải. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

Quận 10 đã trả lại chiếc xe trên cho Công ty A. Nhận lại tài sản, phía Công ty A không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Lương Xuân H về tội: "Vi phạm điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Lương Xuân H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho phía bị hại, phía bị hại đã làm đơn bãi nại, bản thân bị bệnh tiểu đường, bản thân là người dân tộc thiểu số); đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: Lương Xuân H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: không có gì để Tòa giải quyết.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ vụ tai nạn giao thông, hình ảnh hiện trường, bản giám định y pháp, nhận thấy đây là vụ tai nạn giao thông xảy ra, trong đó lỗi của bị cáo H: điều khiển xe ôtô lưu thông thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn khi lưu thông trên đường, vi phạm quy định Điều 8, 12 Luật giao thông đường bộ, làm 01 người tử vong; xét thấy tội danh "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" là tội danh "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) không có những quy định có lợi đối với bị cáo so với quy định Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và hành vi của bị cáo thực hiện trước 00 giờ 00 ngày 01/01/2018; do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử tương ứng theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và xâm hại đến tính mạng của người khác, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần xử lý bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Án tai nạn giao thông là loại tội phạm xảy ra do lỗi vô ý, nhưng nếu mọi người tuân thủ theo quy định pháp luật, thận trọng trong việc điều khiển phương tiện giao thông thì sẽ không xảy ra tai nạn đáng tiếc, gây bao đau thương tang tóc cho gia đình và xã hội, nhất là trong tình hình hiện nay, số vụ việc vi phạm luật giao thông gây tai nạn diễn ra không ít, đến mức báo động trong toàn xã hội. Do vậy dù có chiếu cố đến đâu đi nữa, pháp luật cũng cần biểu hiện thái độ nghiêm khắc; cần phải kịp thời đưa ra xử lý trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau tai nạn phía bị cáo đã bồi thường cho phía nạn nhân, đồng thời gia đình nạn nhân cũng đã bãi nại cho bị cáo H, trong khi đó, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày), bị bệnh tiểu đường; đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự theo quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng đối với bị cáo như đã phân tích trên; ngoài ra Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) [nay là Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)], do vậy căn cứ theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy vì hoàn cảnh của bị cáo, nên không cần thiết bắt bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) (điều khoản có lợi cho người phạm tội), cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng có nêu.

Về trách nhiệm dân sự: không có gì để Tòa giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Xuân H phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lương Xuân H;

Xử phạt bị cáo Lương Xuân H 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (21/6/2018).

Giao Lương Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú (phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách *(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự)*.

- Về trách nhiệm dân sự: hiện không có gì để Tòa giải quyết.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo)./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Triệu Luật